TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Ban và bà Bùi Thị Thanh**;**
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 28/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo:

Trương Xuân S, sinh năm 2000; quê quán: Xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; HKTT: Làng S1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi ở tạm trú (trước khi bị bắt): Thôn T, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12 (*Tại phiên tòa S khai lớp 11/12*); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Xuân B và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08/4/2022; tạm giam ngày 17/04/2022; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- Người chứng kiến: Anh Ngô Văn Đ1, sinh năm 1981;
Trú tại: Thôn N1, xã T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/4/2022, tổ công tác Công an huyện Phù Cừ phối hợp với Công an xã Tam Đa tuần tra trên đường thuộc thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phát hiện hai đối tượng đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 81B2 - 627.61. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, hai đối tượng điều khiển xe mô tô dừng lại. Đối tượng điều khiển xe để lại xe và bỏ chạy. Đối tượng còn lại khai họ tên là Trương Xuân S, sinh năm

2000, nơi đăng ký HKTT: Làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương. Quá trình kiểm tra, S tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái của S 01 túi nilon được hàn kín một đầu, có kích thước (3 x 2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng, S khai chất trong túi nilon nêu trên là ma túy (loại đá) của S mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa S về trụ sở làm việc.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Xuân S tại thôn T, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương phát hiện quản lý: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 132240 mang tên Trương Xuân S, biển số đăng ký 81B2 - 627.61 và 01 sổ tạm trú số 270071487 mang tên Trương Xuân S. Ngoài ra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác có liên quan vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 157/MT-PC09 ngày 11/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu của Trương Xuân S) có khối lượng là 0,646g (không phẩy sáu bốn sáu gam), là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,634g Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng có viên màu xanh ở miệng túi và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 157/KL/KTHS(MT).

Kết quả điều tra Trương Xuân S khai nhận: Do bản thân S mắc nghiện ma túy, cần mua ma túy để sử dụng nên vào chiều ngày 08/4/2022 S cùng K (là bạn nghiện mới quen, không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã T4, huyện T1, tỉnh Hải Dương sang huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy để sử dụng. K là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 81B2 - 627.61 (là xe mô tô của S) chở S đến khu vực vườn cam thuộc xã Tam Đa, huyện Phù Cừ (S không rõ vị trí vườn cam). Tại đây S và K gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ), K là người trực tiếp đặt vấn đề mua ma túy đá của người này với số tiền 500.000 đồng, người này đồng ý và bán cho 01 gói nilon bên trong chứa chất ma túy "đá". Sau khi bán ma túy, người đàn ông trên rời đi đâu thì S không rõ. K đã đưa gói ma túy vừa mua được cho S cầm, S đã cầm gói ma túy trên bằng tay trái rồi cả hai người lên xe mô tô đi tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy, trên đường đi thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như nêu trên. Số tiền 500.000 đồng mà K dùng để mua ma túy nêu trên là tiền mà S đã đưa cho K để mua ma túy, S khai nguồn gốc số tiền trên là tiền riêng của S, do lao động mà có.

Về đối tượng điều khiển xe mô tô chở S đã bỏ chạy khi bị tổ công tác kiểm tra nêu trên, S trình bày người này tên K ở xã T4, huyện T1, tỉnh Hải Dương; đặc điểm: Khoảng 30 tuổi, cao 1m70, người đậm, tóc ngắn màu đen, không xăm hình. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xác định trên địa bàn xã không có đối tượng nào tên K có đặc điểm như S miêu tả. Đối với đối tượng đã bán ma túy S nêu ở trên, do S không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và S không nhớ đặc điểm của người này. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù

Cừ chưa xác định được các đối tượng nêu trên nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKSPC ngày 27/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Trương Xuân S về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo S theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Xuân S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo S; vật chứng: Tịch thu mẫu vật là ma túy do cơ quan giám định hoàn lại, cho tiêu hủy; trả lại cho bị cáo S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 81B2 - 627.61 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 sổ tạm trú số đã thu giữ. Bị cáo S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Xuân S nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo S đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Trương Xuân S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trương Xuân S là 01 túi nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng S khai nhận là ma túy đá và phù hợp kết luận giám định mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 thu giữ của S có khối lượng 0,646 gam là ma túy, loại Methamphetamine và phù hợp với lời khai của anh Ngô Văn Đ1 là người chứng kiến khi Trương Xuân S bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/4/2022 tại đoạn đường thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Trương Xuân S đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,646 gam chất ma túy là Methamphetamine để sử dụng cá nhân thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Trương Xuân S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo S thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Trương Xuân S về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Trương Xuân S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo S là người nghiện chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người và gây thiệt hại về kinh tế, đồng thời còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Bị cáo sử dụng chất ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trương Xuân S phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên S có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Trương Xuân S là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 81B2 - 627.61, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 132240 mang tên Trương Xuân S và 01 sổ tạm trú số 270071487 mang tên Trương Xuân S, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh liên quan tội phạm, nên giao trả cho bị cáo S (giấy chứng nhận đăng ký xe và sổ tạm trú hiện đang có trong hồ sơ vụ án được rút ra để trả bị cáo).

- Mẫu vật là chất ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất Nhà nước cấm, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trương Xuân S là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Xuân S phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo S.

Biện pháp tư pháp:

- Trả lại bị cáo Trương Xuân S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 81B2 - 627.61, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 132240 và 01 sổ tạm trú số 270071487 đều mang tên Trương Xuân S (giấy đăng ký xe và sổ tạm trú được rút trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật giám định trong phong bì thư ghi số 157/KL-KHHS(MT) được niêm phong, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2022 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Trương Xuân S phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo S;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.